TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 174/2019/QĐST - HNGĐ	*ĐH, ngày 19 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 237/2019/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1989

- Bị đơn: Anh Trương Văn C, sinh năm 1985

Cùng nơi cư trú: Xóm LQ, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị V và anh Trương Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V và anh Trương Văn C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận anh Trương Văn C sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là Trương Văn N sinh ngày 26/06/2006, Trương Thế H sinh ngày 09/8/2008 và Trương Thị Minh H sinh

ngày 26/11/2009 cho tới khi 03 con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Hoàng Thị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con chung cùng anh Trương Văn C với số tiền là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) /1 tháng /1 con (ba con là 2.400.000 đồng /1 tháng) cho tới khi 03 con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chị Hoàng Thị V được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Đương sự xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Các bên đương sự được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

- C**ông nợ chung**: Hai bên đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị V tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016483 ngày 04/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã TL, huyện ĐH;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

Nguyễn Thị Thủy